

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132 /2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Hoàng Như Ng, sinh ngày 31-01-1989.

ĐKKHKT: Đội 3, thôn Đông H, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn Bản Q, xã Bản Ph, huyện Bảo Th, tỉnh Lao Cai.

Người yêu cầu: Mai Văn T, sinh ngày 22-10-1984.

ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 3, thôn Đông H, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Như Ng và anh Mai Văn T tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội năm 2013 quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, đầu năm 2016 chị Ng và anh T đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, sau khi ly hôn anh T và chị Ng lại quay về chung sống với nhau

và ngày 10/11/2016 anh T và chị Ng đến UBND xã Đồng Y để đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vẫn xảy ra mâu thuẫn, chị Ng về quê ở huyện Bảo Th, tỉnh Lao Cai làm ăn, nhưng hai vợ chồng vẫn ngày càng mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng và từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị Ng và anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Như Ng và anh Mai Văn T có 02 con chung là cháu chung là Mai Hoàng Tr, sinh ngày 20-4-2013, hiện đang ở với anh T và cháu Mai Phương Th, sinh ngày 24-11-2014 đang ở với chị Ng.

Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận: Chị Ng tiếp tục, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 2 con đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có quyết định khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Hoàng Như Nguyệt và anh Mai Văn Tiễn xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Như Ng và anh Mai Văn T tự nguyện thỏa thuận anh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Như Ng với anh Mai Văn T.

- *Về con chung*: Chị Hoàng Như Ng và anh Mai Văn T có 02 con chung là cháu chung là Mai Hoàng Tr, sinh ngày 20-4-2013, hiện đang ở với anh T và cháu Mai Phương Th, sinh ngày 24-11-2014 đang ở với chị Ng.

Chị Ng và anh T tự nguyện thỏa thuận: Chị Ng tiếp tục, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 2 con đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có quyết định khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị Hoàng Như Ng và anh Mai Văn T xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0010840 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành